Già hóa dân số tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương

Cách tiếp cận vòng đời

Rintaro Mori - Bác sỹ y khoa, Tiến sỹ Nhi khoa và Sức khỏe Trẻ em Hoàng gia (FRCPCH)

Cố vấn khu vực về già hóa dân số và phát triển bền vững,

Văn phòng UNFPA khu vực châu Á-Thái Bình Dương

(Giáo sư về Chính sách y tế cho Trẻ em và gia đình, Đại học Kyoto)

- Quan điểm được nêu trong tài liệu này là của người trình bày và không nhất thiết đại diện cho quan điểm của Liên Hiệp Quốc, bao gồm UNFPA và Đại học Kyoto.
- Không có xung đột lợi ích được tuyên bố.

Già hóa dân số nhanh
tại khu vực châu Á – Thái Bình Dương

Khu vực châu Á – Thái Bình Dương:

- Năm 2017, có 547 triệu người từ 60 tuổi trở lên
- Năm 2050, có 1,3 tỷ người (một phần tư là những người từ 60 tuổi trở lên)

Hình II.2.
Số lượng người 60 tuổi trở lên, và 80 tuổi trở lên tại các khu vực, giai đoạn 1980 - 2050

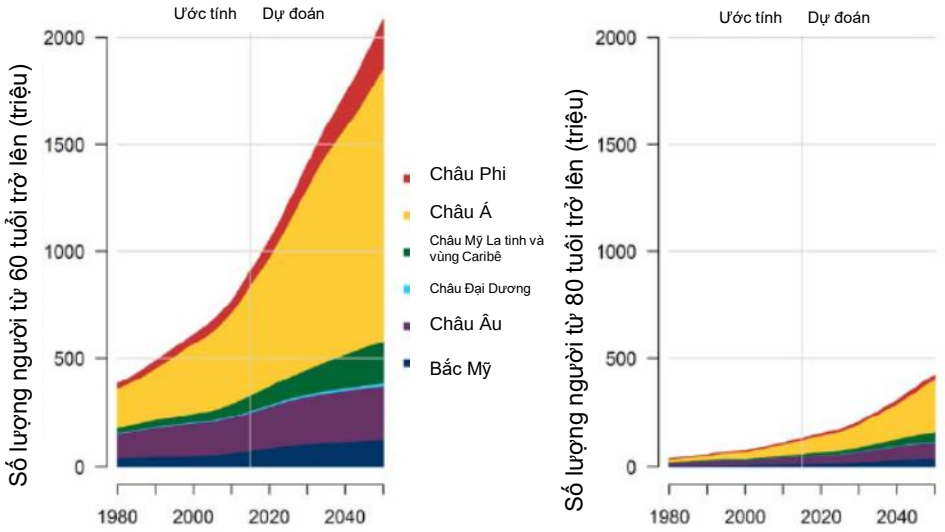

Nguồn dữ liệu: Liên Hợp Quốc (2017). *Triển vọng dân số thế giới. Bản sửa đổi năm 2017*

Tỷ số phụ thuộc của người cao tuổi * (Toàn cầu, 1950-2050)

**Tỷ số dân số từ 65 tuổi trở lên so với dân số 15-64 tuổi. Tỷ số này được trình bày dưới dạng số người phụ thuộc trên 100 người trong độ tuổi lao động*

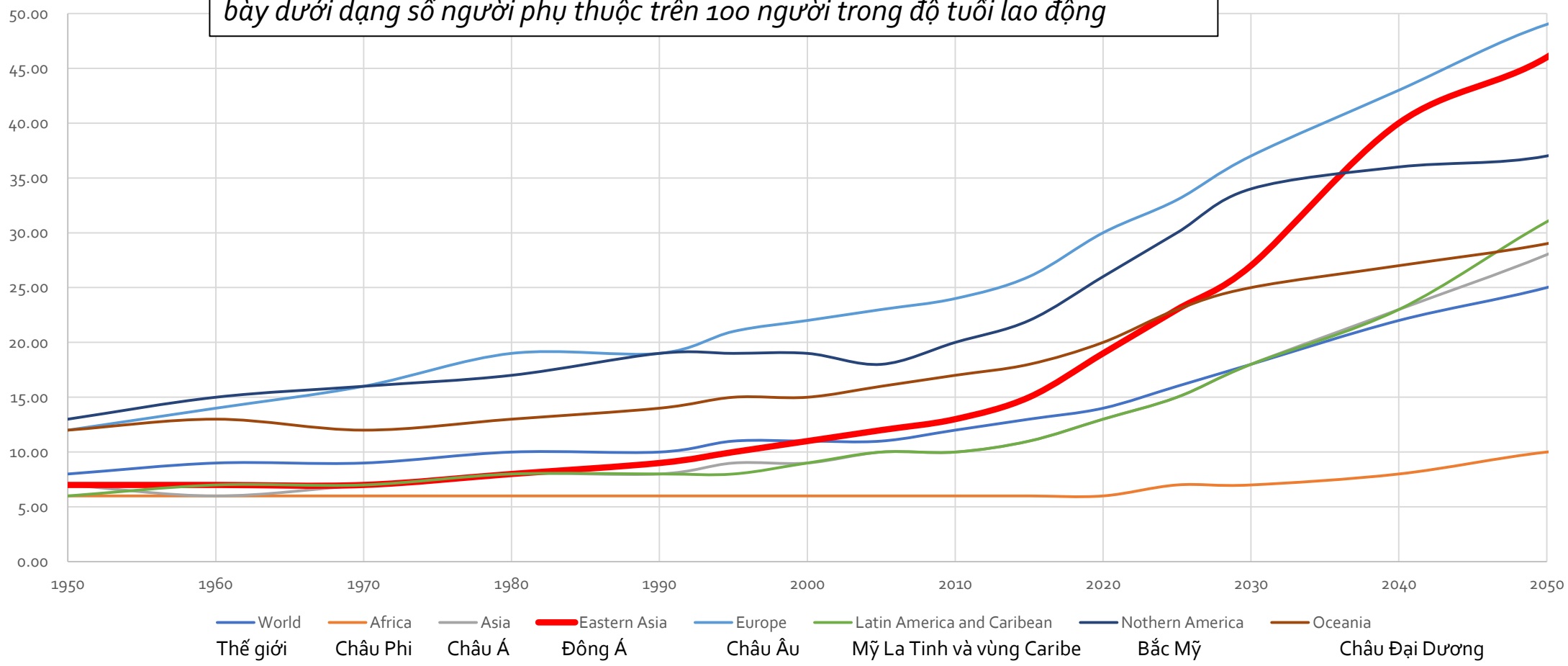

Dữ liệu từ Phòng Kinh tế và Xã hội/ Ban Dân số Liên Hợp Quốc. Triển vọng dân số thế giới: Bản sửa đổi năm 2019

Vòng đời kinh tế:

Thu nhập bình quân đầu người từ lao động và tiêu dùng ở mọi lứa tuổi

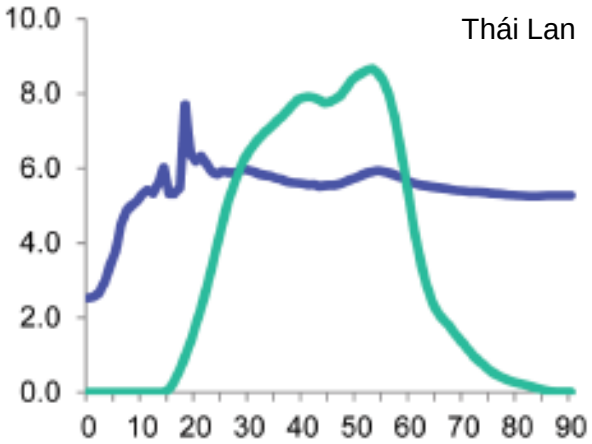

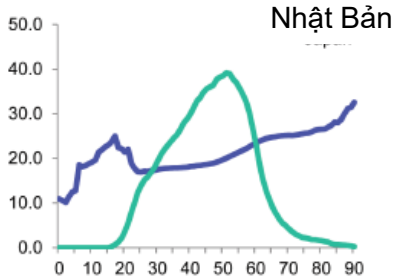

Tổng thu nhập từ lao động và tiêu dùng theo các nhóm tuổi

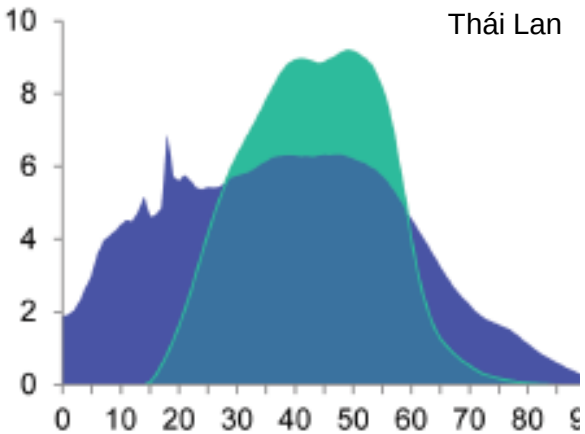

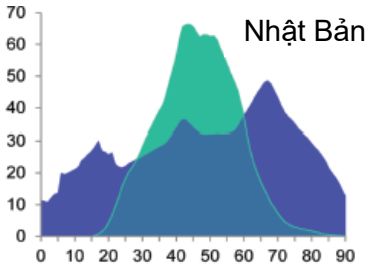

Trẻ em và người cao tuổi có hưởng lợi từ tăng trưởng kinh tế không?

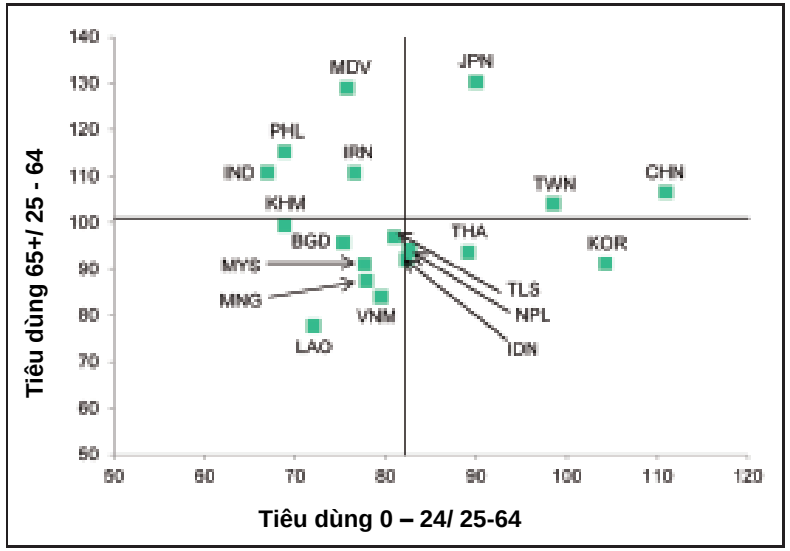

Hình 1. Tiêu dùng bình quân đầu người của trẻ em (0-24 tuổi) và người cao tuổi (65 tuổi trở lên) được biểu thị bằng phần trăm so với tiêu dùng bình quân đầu người của người lớn ở độ tuổi 25 - 64. Giá trị trung bình đơn giản cho tiêu dùng của trẻ em và người cao tuổi ở tất cả 18 quốc gia chia hình thành bốn góc phần tư. Các điểm dữ liệu ở bên trái của đường thẳng đứng cho biết mức tiêu thụ của trẻ em thấp hơn mức trung bình. Các điểm dữ liệu bên dưới đường ngang cho thấy mức tiêu thụ của người cao tuổi thấp hơn mức trung bình. Xem Bảng 1 và nội dung liên quan để biết về ký hiệu viết tắt tên quốc gia và năm cơ sở.
Nguồn: được tính toán từ dữ liệu NTA

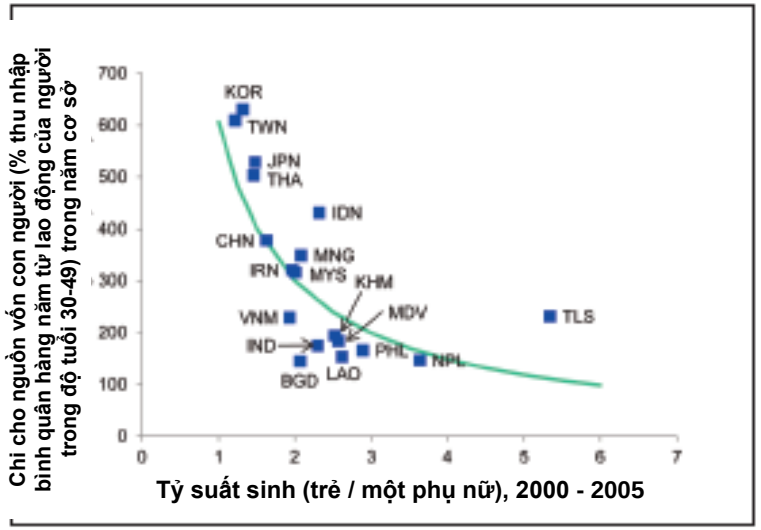

Hình 2. Tương quan giữa chi cho nguồn vốn con người và tỷ suất sinh. Chi suốt đời cho nguồn vốn con người đối với mỗi trẻ em là một thước đo thuần tập tổng hợp được xây dựng bằng cách cộng dồn chi tiêu y tế bình quân đầu người từ 0-17 tuổi và chi tiêu giáo dục bình quân đầu người từ 3 – 26 tuổi. Để có thể đưa ra so sánh trên quy mô toàn cầu, các giá trị được biểu thị bằng phần trăm so với mức trung bình thu nhập lao động hàng năm của người trưởng thành trong độ tuổi 30-49 trong mỗi nền kinh tế. Bảng 1 và nội dung liên quan để biết về ký hiệu viết tắt tên quốc gia và năm cơ sở

Nguồn: Chi tiêu cho nguồn vốn con người được tính toán từ dữ liệu NTA; tổng tỷ suất sinh từ Liên hợp quốc, Vụ Kinh tế và Xã hội, Ban Dân số (2017). Triển vọng dân số thế giới. Bản sửa đổi năm 2017. http://esa.un.org/unpd/wpp/DataQuery/. Truy cập ngày 26/10/2017

Thu nhập từ tài sản và hỗ trợ từ gia đình và chính phủ:

Trợ giúp xã hội, trợ giúp từ gia đình, thu nhập dựa trên tài sản tính theo phần trăm thâm hụt theo vòng đời

65 tuổi trở lên

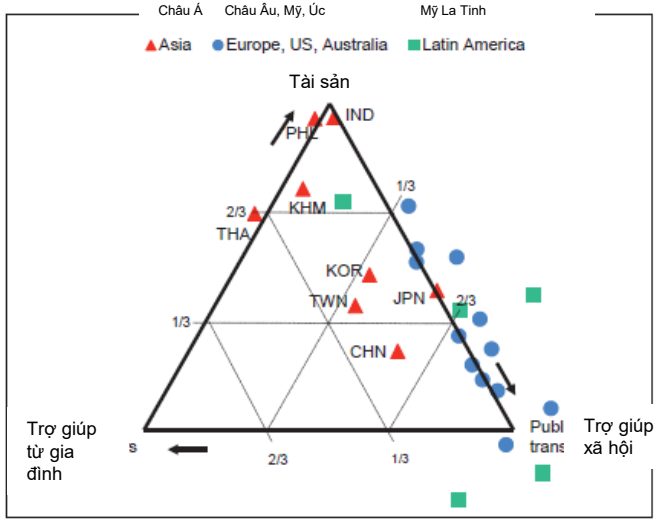

Hình 2. Trợ giúp xã hội, trợ giúp gia đình, và thu nhập dựa trên tài sản tính theo phần trăm thâm hụt theo vòng đời (chênh lệch giữa tiêu dùng và thu nhập từ lao động) ở độ tuổi 65 trở lên tại 25 quốc gia trong một năm gần đây.
Nguồn: Dữ liệu NTA, năm 2016
Ghi chú: Viết tắt tên quốc gia Capuchia (KHM), Trung Quốc (CHN), Ấn Độ (IND), Nhật Bản (JPN), Philippines (PHL), Hàn Quốc (KOR), Đài Loan (TWN), và Thái Lan (THA)

Các nhóm tuổi từ 65 tới 84

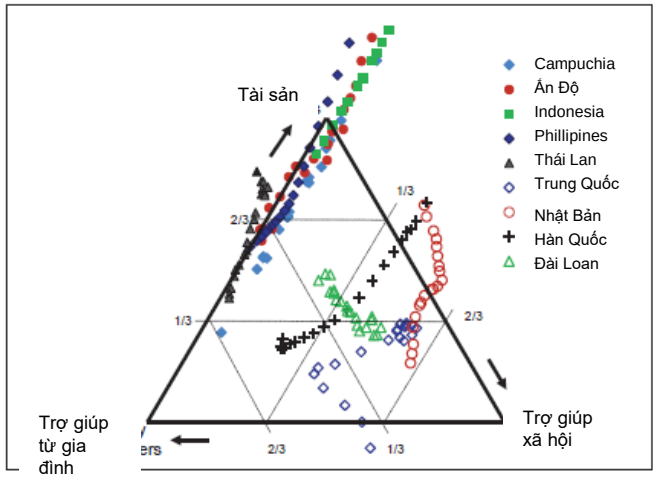

Hình 3. Trợ giúp xã hội, trợ giúp gia đình, và tái phân bổ dựa trên tài sản tính theo phần trăm thâm hụt theo vòng đời (chênh lệch giữa tiêu dùng và thu nhập từ lao động) ở các nhóm tuổi từ 65 tới 84 tại 9 quốc gia châu Á trong một năm gần đây.
Nguồn: Dữ liệu NTA, năm 2016

Bảng 1. Tỷ lệ hỗ trợ tài khóa (thu thuế dự kiến so với trợ giúp xã hội tính theo phần trăm giá trị trong năm 2015) tại Hoa Kỳ và một số nền kinh tế châu Á được chọn, 2020 – 2050.

		2015	2020	2030	2050
Campuchia	Cambodia (KHM)	100	102	104	104
Trung Quốc	China (CHN)	100	97	88	78
Ấn Độ	India (IND)	100	101	102	101
Indonesia	Indonesia (IDN)	100	102	104	108
Nhật Bản	Japan (JPN)	100	97	91	79
Phillipines	Philippines (PHL)	100	102	105	111
Hàn Quốc	South Korea (KOR)	100	98	89	80
Đài Loan	Taiwan P.C. (TWN)	100	100	93	74
Thái Lan	Thailand (THA)	100	102	102	96
Việt Nam	Vietnam (VNM)	100	100	96	86
Hoa Kỳ	United States (USA)	100	98	92	88

Nguồn: Dữ liệu NTA, năm 2016
Lưu ý: Thu và chi được dự kiến với giả định rằng thuế bình quân đầu người và chi tiêu công theo năm tuổi không đổi theo giá trị của năm cơ sở

Hồ sơ theo độ tuổi về tiêu dùng và thu nhập từ lao động (Nhật Bản)

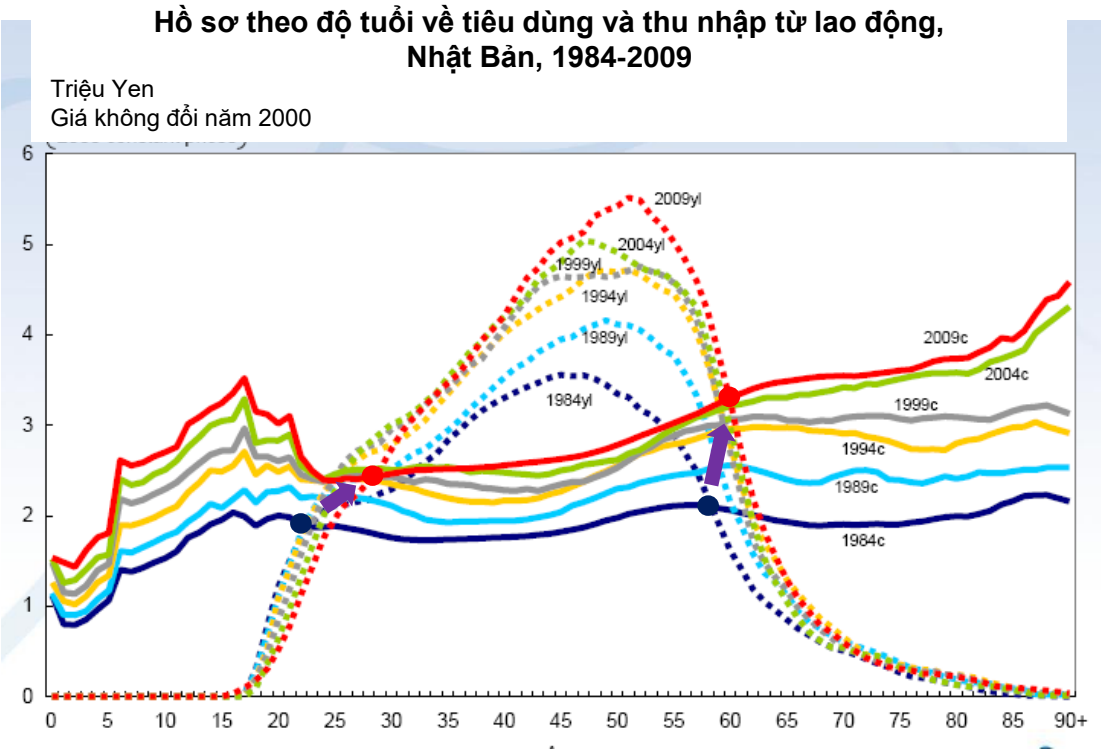

Matsukura 2015

Tuổi thọ khỏe mạnh – Tuổi thọ

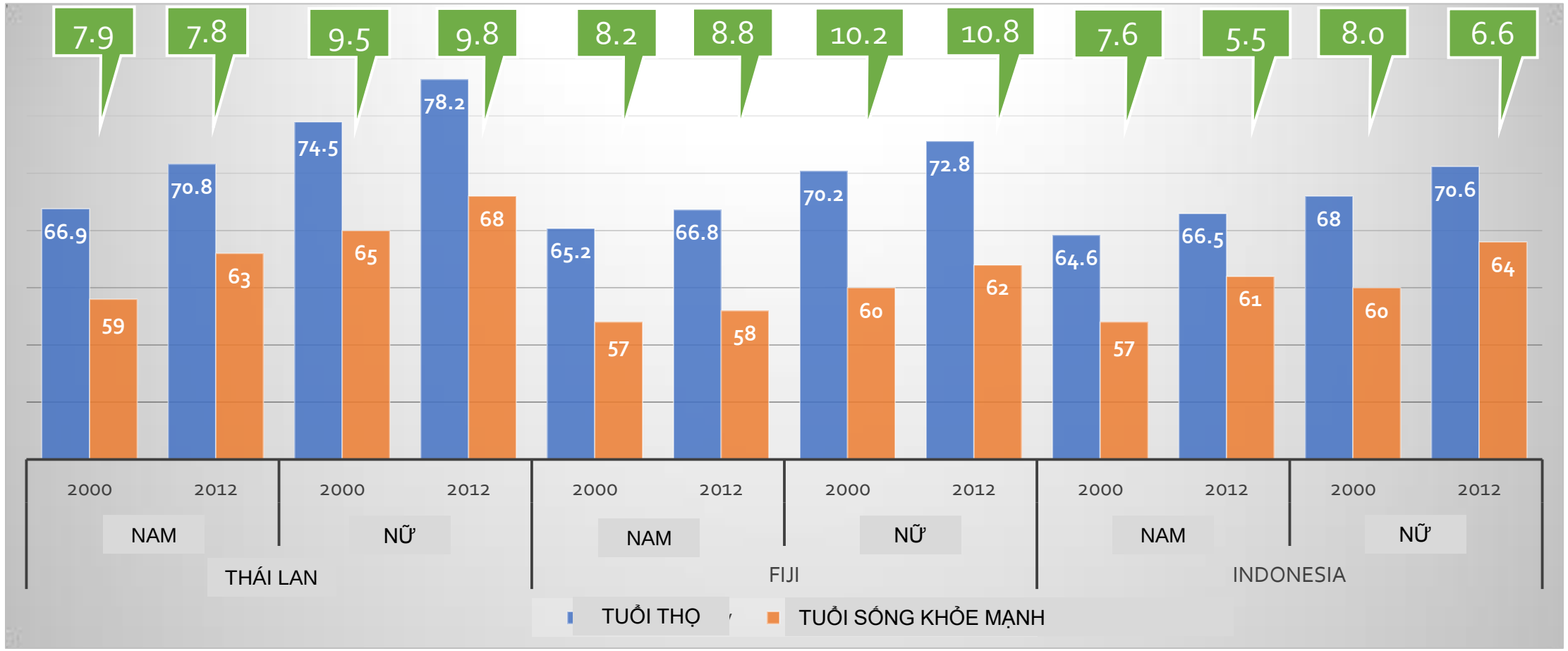

Dữ liệu thống kê y tế thế giới

Đánh giá tổng quan về tác động của tình trạng sinh nhẹ cân đối với các bệnh liên quan tới lối sống trong tuổi trưởng thành

Bệnh	Phương pháp	Số lượng	Kết quả	Tham khảo
Tiểu đường tuýp 2	Phân tích tổng hợp	14 30	<2500g: HOẶC 1.32 [1.06, 1.64] >4000g: HOẶC 1.27 [1.01, 1.59] OR 0.80 trên 1kg [0.72, 0.89]	Am J Dịch tễ học2007;165:849 JAMA 2008;300:2886
Hội chứng chuyển hóa	Phân tích tổng hợp	11	Trẻ sinh nhẹ cân (LBW): HOẶC 2.53 [1.57, 4.08]	Rev Saude Publica 2008;42:1
Béo phì	Phân tích tổng hợp	20	>4000g: HOẶC 2.07 [1.91, 2.24] <2500g: HOẶC 0.61 [0.46, 0.80]*	Đánh giá về tình trạng béo phì 2011;12:525
Béo phì ở trẻ em	Đánh giá có cấu trúc	20	Trẻ sơ sinh nhẹ cân và chỉ số BMI cao đến 11 năm – nguy cơ bị nhồi máu cơ tim cao nhất	Cad Saude Reblica 2006;22:2281

Mối liên hệ sinh học giữa sức khỏe khi sinh và các bệnh không lây nhiễm

(Mori 2013)

Cơ hội vàng để thay đổi hành vi

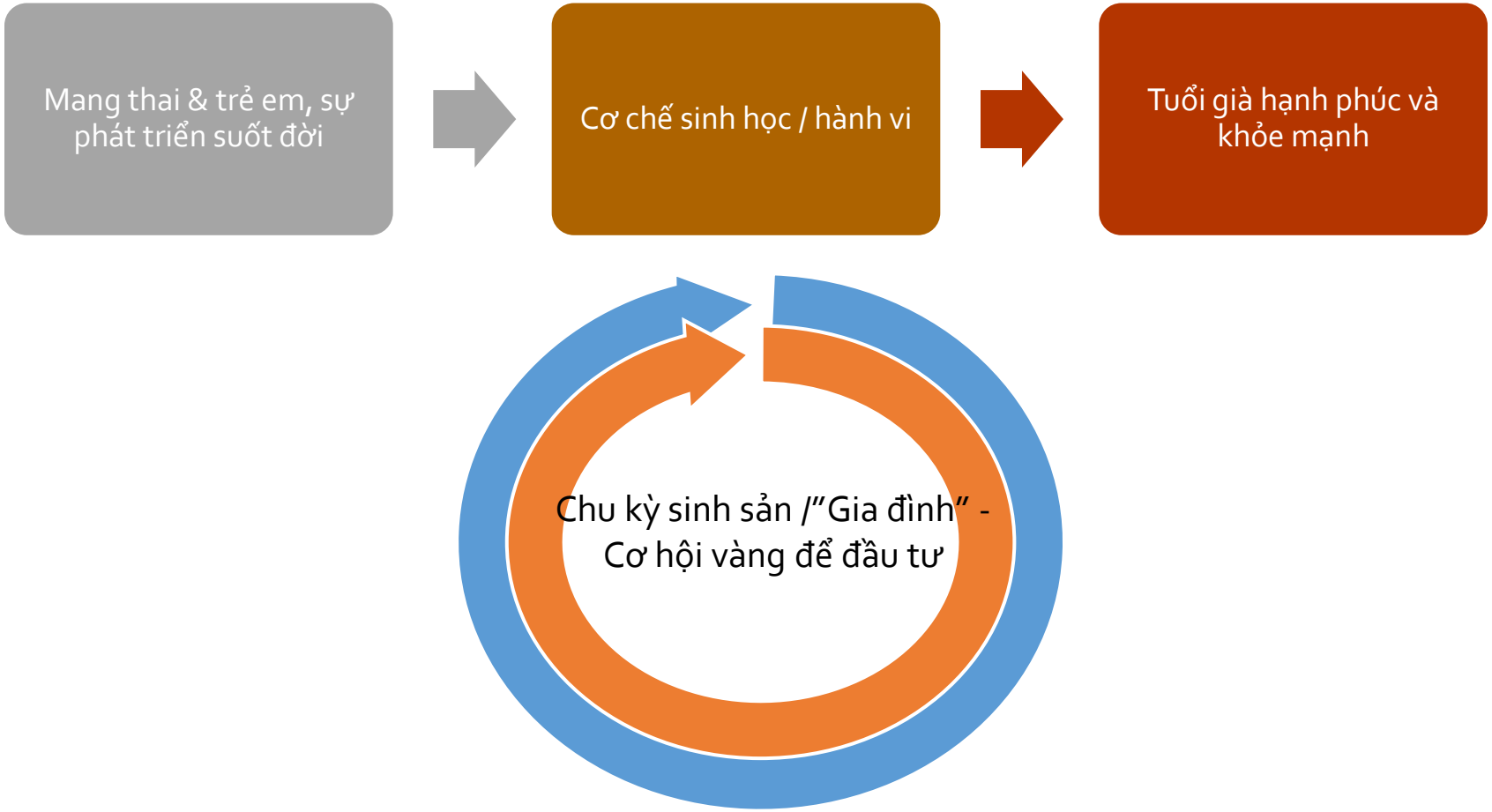

"Thông điệp rõ ràng nhất mà chúng tôi nhận được từ nghiên cứu kéo dài 75 năm là: Các mối quan hệ tốt giúp chúng ta hạnh phúc và khỏe mạnh hơn. Chấm hết."

Robert Waldinger, giám đốc Trung tâm nghiên cứu sự phát triển của người trưởng thành, Đại học Harvard

Công báo Harvard 2017

Già hóa dân số – cách hiểu sai lầm

Giảm nhẹ	Cải thiện phúc lợi cho những người đang cần trong hiện tại
Thích ứng	Cải thiện điều kiện trong hiện tại và tương lai cho mọi người trong mọi khía cạnh cuộc sống đang diễn ra
Khả năng phục hồi	Đảm bảo cho thế hệ trẻ tuổi nhất trong xã hội được trưởng thành và phát huy tối đa tiềm năng kinh tế và xã hội

"một khuôn khổ toàn diện, bao trùm, và dựa trên các khái niệm trong ngành khoa học khí hậu – **thích ứng, giảm nhẹ, và khả năng phục hồi** nhằm giúp đưa ra những cam kết cần thiết, và bắt đầu tiến tới thực hiện; và với khuôn khổ này, chúng ta cũng có thể hưởng lợi từ một loạt những biện pháp đa chiều phù hợp với các lứa tuổi, và một cách tiếp cận chủ động, tinh tế hơn để xác định tương lai chúng ta mong muốn, thay vì chiến đấu (tức thua cuộc) với một tương lai đặt ra trước mắt chúng ta"

Dân số không phải là một vấn đề. **Các thể chế** thường lỗi thời không phù hợp với **các đặc điểm** của dân số. **Thông tin nhân khẩu học** và **phương pháp tiếp cận vòng đời** là chiến lược chính của chúng ta.

Phương pháp tiếp cận vòng đời
https://asiapacific.unfpa.org/videos